BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ VIII NĂM 2018
Từ ngày 11/8/2018 đến 14/8/2018
Nghề: Công nghệ thông tin bậc 3
(Kèm Quyết định số /QĐ - ĐHCN ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	**CNTT - 01**	**Nguyễn Văn An**	**24/02/1981**		x		013660593	02/11/2013	Công An Hà Nội
2	**CNTT - 02**	**Nguyễn Thị Lan Anh**	**25/03/1988**			x	162951096	16/08/2011	CA Nam Định
3	**CNTT - 03**	**Nguyễn Tuấn Anh**	**13/06/1988**		x		017088000120	01/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	**CNTT - 04**	**Vương Quốc Dũng**	**23/05/1965**		x		161480162	25/06/2009	CA Nam Định
5	**CNTT - 05**	**Vũ Duy Giang**	**25/07/1979**		x		142133922	01/07/2009	CA Hải Dương
6	**CNTT - 06**	**Vũ Quốc Hoàn**	**23/02/1981**		x		001081016257	13/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	**CNTT - 07**	**Phạm Văn Huyên**	**27/10/1981**		x		036081004094	16/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
8	**CNTT - 08**	**Đỗ Thị Thanh Huyền**	**15/04/1982**			x	026182004534	10/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	**CNTT - 09**	**Vũ Thị Liên**	**15/11/1988**			x	030188006094	14/08/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	**CNTT - 10**	**Trần Văn Mười**	**10/02/1977**		x		001077016089	10/07/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	**CNTT - 11**	**Phạm Thị Nga**	**27/08/1988**			x	163009491	11/11/2014	CA Nam Định
12	**CNTT - 12**	**Tạ Ngọc Nguyên**	**24/03/1987**		x		037087001836	08/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	**CNTT - 13**	**Trần Văn Ninh**	**25/08/1986**		x		168151306	05/07/2007	CA Hà Nam

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
14	**CNTT - 14**	**Đỗ Ngọc Quý**	**17/11/1990**		x		03609002595	24/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
15	**CNTT - 15**	**Trịnh Bá Quý**	**11/09/1988**		x		112271731	25/10/2010	CA Hà Nội
16	**CNTT - 16**	**Nguyễn Cao Sơn**	**06/03/1992**		x		163104513	03/03/2010	CA Nam Định
17	**CNTT - 17**	**Nguyễn Thị Thanh**	**08/10/1991**			x	122038266	03/12/2014	CA Bắc Giang
18	**CNTT - 18**	**Trịnh Thị Thùy**	**06/09/1990**			x	164386733	22/12/2014	CA Ninh Bình

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
19	**CNTT - 19**	**Trần Huỳnh Trọng**	**04/04/1985**		x		221124670	08/11/2013	CA Phú Yên
20	**CNTT - 20**	**Lương Văn Vân**	**01/01/1982**		x		221112375	08/11/2013	CA Phú Yên